

# BIỆN PHÁP GIÁO DỤC VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG CHO TRẺ MẦM NON

NGUYỄN THANH TÂM\*, HỒ HỮU NHẬT,  
LÊ VĂN HUY, NGUYỄN THÙY NHUNG, LÊ THỊ NHUNG  
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế  
\*Email: nguyenthanhtam@dhsphue.edu.vn

**Tóm tắt:** Bài viết đề xuất một số biện pháp giáo dục văn hóa truyền thống địa phương cho trẻ mầm non. Các phương pháp được sử dụng để xác lập tính khoa học và khả thi của biện pháp là: phân tích, tổng hợp, hệ thống. Những biện pháp được đề xuất gồm: Tạo lập tài liệu di sản văn hóa địa phương để giáo dục trẻ mầm non, Thiết lập vòng tròn giáo dục văn hóa địa phương. Những biện pháp này vừa đảm bảo tính kế thừa vừa thể hiện tính mới của bài báo. Phối hợp những biện pháp này sẽ góp phần nâng cao nhận thức của giáo viên mầm non về cách thức giáo dục văn hóa địa phương trong nhà trường; từ đó hướng đến phát triển toàn diện trẻ thông qua các tác phẩm nghệ thuật dân gian của địa phương.

**Từ khóa:** Văn hóa địa phương, trẻ mầm non, tài liệu di sản, cải biên, vòng tròn giáo dục.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn hóa được nhận thức như một hệ thống được cấu thành từ nhiều yếu tố liên quan đến văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội, văn hóa nhận thức... Những yếu tố này có quan hệ qua lại với nhau tạo nên tính hệ thống, tính lịch sử, tính giá trị, tính nhân sinh của văn hóa như sự đúc kết của các nhà nghiên cứu. Tiếp cận văn hóa ở góc nhìn không gian sẽ thấy sự hiện diện của các vùng/ bộ phận/hệ thống/dòng chảy văn hóa: văn hóa địa phương (VHĐP), văn hóa dân tộc, văn hóa nhân loại. Trong ba vùng văn hóa ấy, VHĐP thực sự bé nhỏ bởi nó chỉ thuộc về một nhóm dân cư, một cộng đồng người với những đặc thù rất riêng về không gian sống, ngôn ngữ, lịch sử, phong tục... VHĐP là nét đặc trưng cho văn hóa của một cộng đồng ở một địa phương nhất định. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi tiếp cận VHĐP ở góc độ văn hóa nghệ thuật truyền thống. Văn hóa truyền thống là thuật ngữ được sử dụng để tạo nên sự khu biệt với văn hóa hiện đại. Xét về thời gian, đây là văn hóa thuộc về/gắn với xã hội tiền công nghiệp. “Khái niệm văn hóa truyền thống để chỉ những hiện tượng, những giá trị đã hình thành từ lâu đời, mang tính bền vững và được giao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác” [9]. Văn hóa truyền thống địa phương bao gồm những giá trị vật chất lẫn tinh thần mà thế hệ cha ông tạo ra và chuyển di cho thế hệ sau. Đó là những đặc điểm, kinh nghiệm, phong tục, sản phẩm tinh thần... của một tập thể, cộng đồng ở một vùng đất nhất định, có khả năng phân biệt với dân tộc khác, địa phương khác.

Nội dung giáo dục (GD) văn hóa truyền thống cho trẻ mầm non được đề cập đến trong một số nghiên cứu trong và ngoài nước. *A Study on Chinese Traditional Culture Education in China's Kindergartens* của Jinling Tao và Jianjun Yin đã khảo sát thực

trạng giáo dục văn hoá truyền thống Trung Quốc trên 900 giáo viên (GV) từ các trường mẫu giáo được xếp hạng khác nhau trong sáu tỉnh và một thành phố thông qua bảng câu hỏi, quan sát tại chỗ, phỏng vấn [2]. Trong nghiên cứu *School and the Cultural-Heritage Environment: Pedagogical, Creative and Artistic Aspects*, Hicela Ivon và Dubravka Kuscevic đã nhận diện mối liên hệ giữa các dự án nghệ thuật của học sinh với lịch sử, văn hóa dân tộc, từ đó cho thấy sự cần thiết phải giáo dục văn hóa truyền thống [1]. *Teacher's guide to local culture* của Mark Wagler đã đặt ra vấn đề giáo dục văn hoá địa phương cho học sinh thông qua các dự án văn hóa địa phương [3]. *The Local Culture - Based learning model to improve teaching abilities for pre-service teachers* của Susnaini Julita1, Sudarwan, Abdurrobbil Falaq Dwi Anggoro xác định ảnh hưởng của các mô hình học tập dựa trên văn hóa địa phương [6]. *The development of learning themes based local culture in early childhood education* của Oktarina Noviza và Dadan Suryana đề xuất việc phát triển các chủ đề học tập dựa trên văn hóa địa phương [5]. Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Trang tiếp cận vấn đề nâng cao năng lực giáo dục đa văn hóa cho GV mầm non vùng dân tộc thiểu số [8]. Dương Quỳnh Phương, Đỗ Văn Hào quan tâm đến việc khai thác và sử dụng tài liệu về di sản để giáo dục di sản cho học sinh trung học phổ thông [4]. Vũ Thị Thê đã đề xuất một số hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục giá trị văn hóa, truyền thống địa phương cho học sinh trung học phổ thông vùng Tây Bắc [7].

Có thể thấy, đối tượng hướng đến của các nghiên cứu trên không chỉ là trẻ mầm non mà phần lớn là học sinh các bậc học khác. Mặt khác, các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận VHDP ở phương diện giáo dục tri thức về lịch sử, phong tục tập quán, ẩm thực..., còn những thành tựu văn học, mỹ thuật, âm nhạc dân gian địa phương vẫn chưa được chú trọng. Trong khi đó, bối cảnh sống hiện đại lại đặt ra rất nhiều thách thức đối với việc bảo tồn, giữ gìn văn học, âm nhạc, mỹ thuật dân gian địa phương. Sự phát triển kinh tế đi kèm với quá trình hội nhập quốc tế. Sự lên ngôi của nhiều loại hình giải trí, "cuộc xâm lăng" thâm lăng của văn hóa ngoại quốc làm cho mối liên hệ giữa thế hệ trẻ với văn học nghệ thuật truyền thống của dân tộc nói chung và địa phương nói riêng trở nên lỏng lẻo. Hơn bao giờ, nhiệm vụ giáo dục văn hóa cần được coi trọng, trong đó có nhiệm vụ giáo dục VHDP cho trẻ mầm non - độ tuổi có thể lĩnh hội các nét đẹp văn hóa vùng miền một cách giản đơn nhưng trong sáng và đẹp đẽ. Làm tốt nội dung này cũng có nghĩa là đã góp phần vào việc "kiến thiết" những nhân cách đẹp của tương lai.

Chính vì vậy, vấn đề chính mà chúng tôi hướng đến làm rõ thông qua bài báo này là đề xuất một số biện pháp giáo dục văn học, âm nhạc, mỹ thuật dân gian địa phương cho trẻ mầm non.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Tạo lập tài liệu di sản văn hóa địa phương để giáo dục trẻ mầm non

Vốn dĩ, các di sản VHDP không tập trung, phần đa ở dạng truyền khẩu trong dân gian. Một số tác phẩm nghệ thuật dân gian địa phương lại sử dụng ngôn ngữ cổ, vượt quá ngưỡng tiếp nhận của trẻ mầm non. Vì thế những hồ sơ di sản văn học nghệ thuật dân

gian được tạo lập sẽ là những gợi dẫn về nội dung giáo dục VHĐP cho GV. GV để tìm kiếm tư liệu phù hợp để tích hợp VHĐP vào các hoạt động, đặc biệt là hoạt động làm quen tác phẩm văn học, giáo dục âm nhạc, tạo hình. Nói cách khác, sự hiện diện của hồ sơ di sản văn học nghệ thuật dân gian địa phương sẽ bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của đội ngũ GV về văn hóa truyền thống của địa phương; tạo sự chủ động cho GV trong việc mang “bức tranh VHĐP” đa màu sắc đến với trẻ.

Tạo lập tài liệu di sản VHĐP đi theo các bước sau đây:

*Bước 1: Xác định khả năng tiếp nhận của trẻ mầm non*

Với phạm vi nghiên cứu đã được xác định thì khả năng tiếp nhận văn học, mỹ thuật và âm nhạc của trẻ mầm non sẽ là cơ sở để thu thập tài liệu VHĐP phù hợp với đối tượng này. Quá trình thu thập tài liệu VHĐP để đưa vào chương trình giáo dục mầm non tất yếu phải có sự phù hợp với khung tiếp nhận văn học, âm nhạc, mỹ thuật của trẻ qua từng giai đoạn.

*Bước 2: Sưu tầm tài liệu VHĐP phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ*

Luật Di sản văn hóa (2013) đã nhấn mạnh sưu tầm tài liệu VHĐP là biện pháp cần thiết để bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa. Điều 3 của thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT đã khẳng định những yêu cầu đối với tài liệu được sử dụng ở cơ sở GD mầm non như: a) Phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; b) Nội dung, hình thức của tài liệu phù hợp với văn hoá, lịch sử, địa lý, đạo lý, thuần phong mỹ tục của Việt Nam; đảm bảo tính khoa học, sư phạm, thẩm mỹ, gắn với điều kiện thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non tại các địa phương; đảm bảo Quyền trẻ em; c) Phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục quy định tại Chương trình Giáo dục mầm non; đáp ứng xu thế hội nhập, yêu cầu đổi mới phương pháp và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non; d) Các thuật ngữ, các khái niệm, định nghĩa, sự kiện, hình ảnh bảo đảm tính chính xác, khách quan, nhất quán; các hình ảnh, sự kiện, số liệu có nguồn gốc rõ ràng; đ) Hình thức trình bày tài liệu cân đối, hài hoà, hệ thống ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ, tranh, ảnh, bản đồ, hình vẽ phù hợp với nội dung giáo dục và quy định của pháp luật Việt Nam. Đó là căn cứ pháp lý quan trọng để tạo lập tài liệu di sản VHĐP cho trẻ mầm non.

Thông thường, có thể sưu tầm các tài liệu VHĐP bằng hai cách: i) trực tiếp ghi chép/thu âm/chụp ảnh bằng các phương tiện kỹ thuật hiện đại... qua lời đọc/kể/hát hay quá trình tạo sản phẩm của nghệ nhân; ii) gián tiếp thông qua các nguồn tài liệu có sẵn về VHĐP như sách/báo/sản phẩm nghiên cứu/nguồn internet/truyền hình... Tuy vậy, mỗi loại hình VHĐP đều có đặc trưng riêng nên cách sưu tầm cũng có sự khác biệt. Sưu tầm các tác phẩm văn học dân gian có thể dựa vào nguồn tư liệu có sẵn như các Tổng tập văn học dân gian địa phương hay Địa chí địa phương. Trong khi đó, việc sưu tầm các sản phẩm âm nhạc dân gian, mỹ thuật dân gian chủ yếu bằng hình thức tiếp xúc trực tiếp với nghệ nhân để chụp ảnh, thu âm, ghi chép lại. Chỉ có các nghệ nhân mới có thể “trao truyền” âm nhạc, mỹ thuật dân gian địa phương tốt nhất, chuẩn nhất. Với sự trao truyền chuẩn

xác thì việc bảo tồn, phát huy nghệ thuật dân gian mới có ý nghĩa.

### *Bước 3: Xác minh tính chân thực và xử lý tài liệu*

Sau khi sưu tầm được các tài liệu cần thiết, bước không thể thiếu trước khi lưu trữ là xác minh tính chân thực và xử lý tài liệu. Nếu tài liệu được viết bởi các chuyên gia nghiên cứu văn hóa dân gian và biên tập bởi nhà xuất bản có uy tín thì tính chân thực của tài liệu đã đảm bảo. Nhưng nếu tài liệu được sưu tầm trong dân gian thì cần xác minh tính chân thực, đặc biệt chú ý tới nơi khởi nguồn và các dị bản của nó, tránh nhầm lẫn giữa văn hóa vùng miền này với các vùng miền khác. Điều này đòi hỏi người xác minh phải có hiểu biết sâu rộng về VHDP nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung. Như vậy, điểm tựa xác minh có thể là nhà nghiên cứu văn hóa, cũng có thể là nghệ sĩ hoặc nghệ nhân liên quan đến từng lĩnh vực VHDP.

Về xử lý tư liệu về di sản VHDP, có thể thực hiện theo cách thức: 1) Giữ nguyên hoàn toàn nếu tư liệu ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với trẻ mầm non và các chủ đề giáo dục trong trường mầm non; 2) Trường hợp ngược lại, nếu di sản vượt quá tầm nhận thức của trẻ thì có thể tìm cách diễn đạt phù hợp để giảm thiểu sự hàn lâm về kiến thức hoặc có thể cải biên lại nhưng phải giữ vững tinh thần của di sản.

### *Bước 4: Lưu trữ tài liệu theo từng loại hình*

Bước cuối cùng của tạo lập tài liệu VHDP sử dụng trong GD mầm non là lưu trữ tài liệu. Để cán bộ quản lý và GV mầm non dễ dàng tìm kiếm và sử dụng, cần thiết phải lưu trữ tài liệu theo từng loại hình, bằng bản in hoặc tài liệu số. Các tác phẩm văn học dân gian sẽ được hệ thống thành hai mảng: nguyên bản và cải biên. Khi xây dựng hồ sơ văn học nghệ thuật dân gian địa phương, ở dạng lí tưởng nhất là sẽ ghi lại các “khoảnh khắc tồn tại” của văn học nghệ thuật dân gian trong chính môi trường sống tự nhiên của nó. Đưa các hoạt động kể chuyện dân gian, hát múa dân gian, mỹ thuật dân gian... ra khỏi không gian đóng ruộng, vườn tược, nhà cửa, đường quê, sông suối... sẽ phá vỡ đặc trưng quan trọng của folkore. Trong giáo dục VHDP, bảo tồn văn hóa tại chỗ là điều rất cần thiết. Vì thế, các bức ảnh, video... có thể thực hiện chức năng lưu giữ lại các hoạt động thực hành văn hóa dân gian để giải quyết những hạn chế về khả năng diễn xướng, tái hiện của GV và đưa trẻ đến với các loại này một cách dễ dàng nhất.

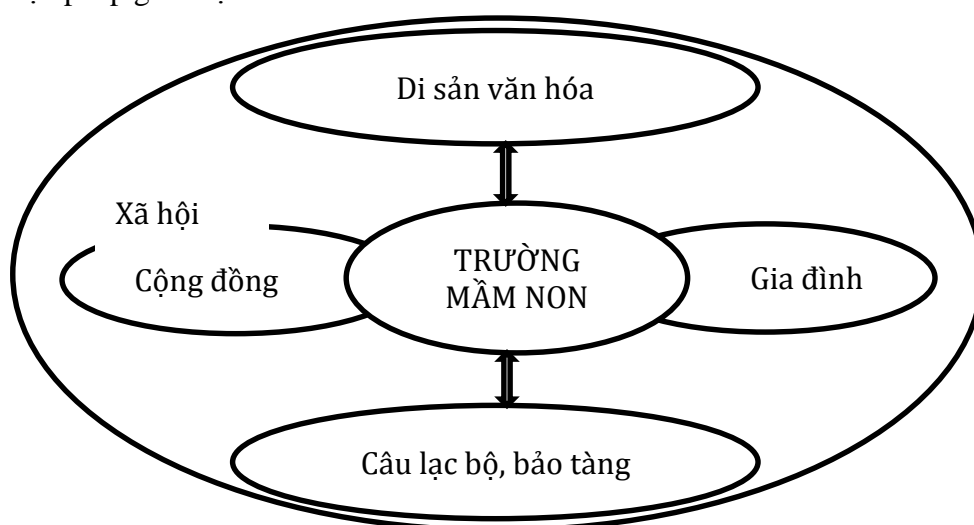
Lưu giữ hoặc chuyển thể văn hoá truyền thống thành các sản phẩm đa phương tiện cũng là cách tạo ra kênh quảng bá văn hoá truyền thống đến trẻ em trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0. Trong bối cảnh văn hoá nghe nhìn lên ngôi và luôn có sức hút lớn đối với trẻ, cần phải quan tâm đến việc lưu giữ, chuyển thể văn hoá truyền thống sang loại hình văn hoá nghe nhìn. Để làm được điều này cần sự liên kết của nhiều tổ chức, nhiều lực lượng trong và ngoài trường học. Đây là lí do chúng tôi đề xuất biện pháp thứ 2.

## **2.2. Thiết lập vòng tròn giáo dục văn hóa địa phương**

Nhìn tổng quan, việc thiết lập vòng tròn giáo dục VHDP là cách kết hợp giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội trên cơ sở thế mạnh của các lực lượng này. Nếu nhà trường là nơi trẻ được hưởng quá trình giáo dục có mục đích, cấu trúc chặt chẽ,

phù hợp với độ tuổi thì gia đình là nơi có ông bà, cha mẹ - là những người có tri thức nhất định về VHĐP và xã hội là nơi VHĐP được lưu giữ, truyền bá. Trong mỗi quan hệ đó, trường mầm non với nhiệm vụ chính là nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nên giữ vai trò trung tâm, gia đình và xã hội sẽ phối hợp với nhà trường. Với vòng tròn giáo dục VHĐP, trẻ được tạo điều kiện để có những trải nghiệm thực tế sống động, hiểu được mối liên hệ giữa văn hóa truyền thống và cuộc sống hàng ngày của con người. Bằng cách này, các tài nguyên VHĐP cũng được khai thác, gia đình và xã hội có cơ hội tham gia, gắn kết và giám sát hoạt động giáo dục của nhà trường.

Với mục đích khẳng định giáo dục VHĐP cho trẻ không chỉ là nhiệm vụ của trường mầm non, chúng tôi sử dụng mô hình giáo dục của Jinling Tao và Jianjun Yin (2017) như một biện pháp giáo dục cần thiết.



Sơ đồ 1. Vòng tròn giáo dục VHĐP

Với mô hình này, gia đình, cộng đồng, bảo tàng, làng nghề, câu lạc bộ văn hóa, nhà hát... sẽ trở thành các nguồn lực hỗ trợ đắc lực cho hoạt động giáo dục VHĐP. Đây là cách đa dạng hóa giáo dục, là cơ sở để tất cả các tài nguyên có thể được tích hợp sử dụng.

Một số lưu ý đối với các nhân tố tham gia vào vòng tròn giáo dục VHĐP:

- Cán bộ quản lý (CBQL) và GV mầm non: Từ chủ trương và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tích hợp GDVHĐP trong chương trình giáo dục mầm non, các nhà quản lý và GV cần nhận thức rõ ý nghĩa của VHĐP đối với việc hình thành năng lực cần thiết cho trẻ. Từ đó, CBQL có kế hoạch tổ chức, tham gia các chương trình tập huấn, chỉ đạo quá trình GDVHĐP trong nhà trường thông qua việc sắp xếp, bố trí nhân lực, vật lực, thời gian, nội dung phù hợp để GV được tạo điều kiện tổ chức các hoạt động. Đối với GV, GDVHĐP là một thách thức bởi ngoài tri thức sư phạm, GV còn cần thêm hiểu biết và khả năng thể hiện VHĐP. Bên cạnh đó, nội dung giáo dục trẻ trong trường mầm non không chỉ tập trung vào GDVHĐP mà phải lồng ghép nhiều nội dung khác nhau theo định hướng của chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nên đòi hỏi

GV phải linh hoạt trong xây dựng kế hoạch và thực hiện. CBQL, GV cũng cần chủ động trong việc tìm kiếm sự liên kết, hỗ trợ của gia đình và xã hội trên cơ sở nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục đã đặt ra.

- Cộng đồng chủ thể văn hóa: Cộng đồng là người nắm giữ, thực hành/trình diễn, truyền dạy VHĐP. Việc phối hợp với nhà trường, cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ VHĐP là trách nhiệm tự thân của cộng đồng. Một số cư dân trong cộng đồng có năng khiếu về văn hóa truyền thống, các nghệ nhân dân gian hoặc người kế thừa di sản có thể làm cố vấn hoặc tham gia vào việc thiết kế, chuẩn bị và tổ chức GDVHĐP. Các hoạt động của trẻ nếu có sự tham gia của các chủ thể văn hóa trong cộng đồng sẽ tạo nên màu sắc mới cho hoạt động, kích thích hứng thú, khả năng tiếp nhận cho trẻ và hỗ trợ tích cực cho GV. Nếu GDVHĐP được tiến hành ngoài nhà trường, cộng đồng sẽ tạo điều kiện cho các hoạt động này diễn ra.

Trở ngại lớn nhất của cộng đồng chủ thể văn hóa là việc nắm bắt đặc điểm tâm lý trẻ mầm non để có sự chia sẻ, hướng dẫn phù hợp. Để khắc phục trở ngại này, GVMN cần có sự gặp gỡ, trao đổi trước với các nghệ nhân. Có như vậy thì những hoạt động tương tác giữa trẻ MN với văn hóa dân gian địa phương mới diễn ra thuận lợi, hiệu quả. Khi cho trẻ trải nghiệm VHĐP, các nghệ nhân nên gợi ý những sự thay thế/ chuyển đổi cho phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của các trường MN. Chẳng hạn với trải nghiệm làm tranh làng Sình Thừa Thiên Huế, vì sử dụng giấy dó giá thành cao nên có thể sử dụng giấy công nghiệp thay thế. Hoặc có thể sử dụng các màu chế tác để thay thế các màu “chiết xuất tự nhiên từ thực vật và khoáng vật” khó tìm kiếm. Ví dụ như sử dụng gạch, trái mòng tơi chín, lá bông ngọt, tro bếp... mài mịn, giã nhỏ để tạo màu cam, tím, lục, đen...

- Gia đình: Gồm những người thân (ông bà, cha mẹ...), là một bộ phận của cộng đồng nhưng lại có tác động rất lớn tới việc xây dựng nền tảng văn hóa cho trẻ. Ngay từ nhỏ, trẻ được nghe những lời hát ru, bài dân ca của bà, của mẹ; được sống và lớn lên trong nền giáo dục gia đình mang đậm nét VHĐP. Tuy nhiên, đó là phương thức giáo dục hết sức tự nhiên và trong đa số trường hợp, mục đích chính không phải để giáo dục trẻ phát triển mặt nào đó. Khi gia đình hiểu hơn về vai trò của mình đối với GDVHĐP cho trẻ, họ sẽ thực hiện tốt vấn đề này ở gia đình, hỗ trợ cho GV về mọi mặt để nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ. GV cần có những trao đổi thông qua các buổi họp phụ huynh, thời gian đón trẻ, trả trẻ để có thể phối hợp tốt hơn với gia đình trẻ. CBQL cũng có thể tổ chức cho gia đình trẻ tham gia hội thảo, tập huấn, hội thi liên quan đến VHĐP để nâng cao kiến thức và kỹ năng giáo dục trẻ.

- Các nhà khoa học, chuyên gia về văn hóa truyền thống: Đây là những người nghiên cứu sâu nên có nhiều hiểu biết về lịch sử phát triển, lý luận và thực tiễn VHĐP. Vì thế, có thể mời họ tham gia một số buổi hội thảo để giúp CBQL, GV, phụ huynh hiểu được nền tảng, ý nghĩa của việc giáo dục văn hóa truyền thống. Họ cũng có thể tư vấn cho CBQL và GV xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động GDVHĐP; tư vấn cho phụ huynh tạo ra không khí văn hóa truyền thống ngay tại gia đình hay đóng góp thêm kinh phí, hỗ trợ nhân lực cho các hoạt động tìm hiểu VHĐP.

- Các nhà quản lý văn hóa đóng vai trò quản lý địa điểm, không gian trải nghiệm, tham quan nghệ thuật dân gian truyền thống của địa phương. Họ không chỉ sát sao với VHĐP mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định các chính sách quản lý. Do vậy, họ là người tạo điều kiện cho quá trình GDVHĐP được thực hiện một cách thuận lợi, đạt hiệu quả cao, nhất là các hoạt động trải nghiệm thực tiễn. Trên cơ sở sự thống nhất giữa cán bộ quản lý với trường mầm non, phối hợp được hình thành. Vấn đề ở chỗ, nhà trường cần chủ động đề xuất với đơn vị quản lý di sản để tổ chức cho trẻ tương tác/ trải nghiệm VHĐP ngay tại nơi di sản tồn tại. Phía nhà quản lý văn hóa cần có sự thay đổi nội dung thuyết minh về di sản cho phù hợp với đối tượng. Mặt khác, cũng phải hướng đến trường mầm non, trẻ mầm non như một địa bàn, một đối tượng của các dự án nghệ thuật văn hóa truyền thống.

Với những loại hình/tác phẩm văn hóa dân gian đã bị mai một thì cũng có thể tính đến phương án phục dựng/tái hiện thông qua con đường sân khấu hóa, nghệ thuật hóa. Cách này có thể không đảm bảo tính “tự nhiên” của văn hóa dân gian nhưng vẫn có ý nghĩa nhất định. Trong trường hợp này cần đến sự hỗ trợ của các nghệ sĩ, nghệ nhân để thực hiện nhiệm vụ biểu diễn, thị phạm, hướng dẫn, giới thiệu... về văn học, âm nhạc, mỹ thuật dân gian. Những hoạt động này nếu được phát sóng rộng rãi trên truyền hình, truyền thanh hay trên các trang mạng xã hội thì sẽ đẩy mạnh quá trình xã hội hóa văn hóa dân gian địa phương. Ở cấp độ vĩ mô, chúng ta cần nhiều hơn sự hợp tác giữa các nhà văn, nhạc sĩ, họa sĩ... với các đạo diễn, biên kịch,... để tác phẩm văn học, âm nhạc, mỹ thuật được hiện diện sinh động trong hình hài của các bộ phim hoạt hình, phim điện ảnh, các vở kịch,... Ngoài ra cần nâng cấp chất lượng những kênh kể chuyện dân gian trực tuyến để tăng sức hút đối với trẻ.

Sau đây là ví dụ cụ thể về sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong hoạt động giáo dục VHĐP thông qua Hội thi **“Bé hát dân ca”** cấp trường.

- Trường mầm non:

+ CBQL: Trong kế hoạch năm học, Hội thi “Bé hát dân ca” được xem là một trong những giải pháp được CBQL đưa ra để triển khai giáo dục VHĐP trong trường MN. Để hoạt động được diễn ra suôn sẻ, CBQL xây dựng kế hoạch chi tiết cho hội thi, báo cáo với chính quyền địa phương, thông báo cho GV, Ban Đại diện cha mẹ trẻ, các tổ chức đoàn thể (Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Câu lạc bộ Dân ca...), tuyên truyền bằng các phương tiện thông tin đến cộng đồng để nhận được sự hỗ trợ và tham gia phối hợp tổ chức.

+ GV: Đóng góp ý kiến và thực hiện theo kế hoạch nhà trường đã được phê duyệt. Vai trò quan trọng của GV thể hiện từ khâu chuẩn bị (chọn bài hát dự thi của nhóm/lớp, chọn trẻ tham gia, tập luyện, thuê trang phục, đáp cụ biểu diễn...) đến lúc hội thi diễn ra (bao quát, động viên trẻ) và kết thúc hội thi (đánh giá). GV cũng là người phối hợp trực tiếp với phụ huynh trẻ trong lớp để cùng chung tay chuẩn bị và tham gia hội thi.

- Gia đình: Cùng GV hướng dẫn cho trẻ tập luyện thêm ở gia đình, hỗ trợ GV lúc cần thiết, đóng góp kinh phí để tổ chức hoạt động dưới hình thức tự nguyện. Những người thân trong gia đình là người gần gũi, hỗ trợ đắc lực cho trẻ và GV.

- Cộng đồng: Các nghệ nhân trong câu lạc bộ dân ca có thể tư vấn cho nhà trường trong quá trình lựa chọn, tập luyện, biểu diễn các làn điệu dân ca. Các nhà nghiên cứu cung cấp thêm cho GV nguồn tư liệu và những kết quả nghiên cứu để giúp GV có thêm hiểu biết rộng hơn và sâu sắc hơn, từ đó giúp trẻ biểu đạt tốt hơn bài dự thi.

### 3. KẾT LUẬN

Với việc sử dụng phối hợp các phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống, bài báo đã đề xuất hai biện pháp quan trọng, góp phần giáo dục VHĐP cho trẻ mầm non. Có thể khẳng định, giáo dục VHĐP gắn với việc chăm sóc, bảo tồn và chuyển giao cho trẻ em những di sản văn hoá truyền thống của vùng miền. Để làm tốt điều đó cần có sự phối hợp nhiều biện pháp. Trong đó, GV mầm non sẽ góp phần không nhỏ trong việc đảm bảo tính liên tục, tính phát triển của văn hóa truyền thống địa phương. Quá trình giới thiệu, mô tả, phân tích, diễn xướng... sẽ truyền tải hình ảnh, tinh thần của văn hóa truyền thống địa phương đến với các thế hệ người học thuộc về không gian văn hóa hiện đại. Thông qua hoạt động giáo dục VHĐP, trẻ mầm non sẽ được kết nối với nguồn cội về nhận thức và tình cảm. Các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian địa phương cũng sẽ là phương tiện để phát triển toàn diện trẻ, đặc biệt là ở năng lực sáng tạo văn hóa nghệ thuật dân gian của thế hệ cha ông. Để đảm bảo được những ý nghĩa giáo dục đó, hoạt động giáo dục VHĐP cho trẻ mầm non cần được xem xét với tư cách là một phức hệ có sự tham gia, ảnh hưởng, tác động của rất nhiều nhân tố, kể cả nhân tố vật chất lẫn nhân tố tinh thần. Tất cả phải kết hợp hài hòa, hợp lí để đảm bảo tính hiệu quả của quá trình giáo dục VHĐP, đúng như định hướng mục tiêu đã đặt ra.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hicela Ivon & Dubravka Kuscevic (2013). School and the Cultural-Heritage Environment: Pedagogical, Creative and Artistic Aspects, *Center for Educational Policy Studies Journal* 3(2): 29-50.
- [2] Jinling Tao - Jianjun Yin, (March 2017). A Study on Chinese Traditional Culture Education in China's Kindergartens, *International Journal of Humanities Social Sciences and Education (IJHSSE)* Volume 4, Issue 3, p.59-66.
- [3] Mark Wagler (2004). *Teacher's guide to local culture*, Madison Children's Museum.
- [4] Đỗ Văn Hào, Dương Quỳnh Phương (2019). Di sản và vấn đề giáo dục di sản cho học sinh trung học phổ thông, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Tập 55, Số chuyên đề: Khoa học Giáo dục (2019): 68-73.
- [5] Oktarina Noviza & Dadan Suryana (2013). *The development of learning themes based local culture in early childhood education*, [https://www.academia.edu/36809453/the\\_development\\_of\\_learning\\_themes\\_based\\_local\\_culture\\_in\\_early\\_childhood\\_education](https://www.academia.edu/36809453/the_development_of_learning_themes_based_local_culture_in_early_childhood_education).
- [6] Susnaini Julita1, Sudarwan & Abdurrobbil Falaq Dwi Anggoro (2009). *The local culture - Based learning model to improve teaching abilities for pre-service teachers*, <https://www.researchgate.net/journal/Journal-of-Physics-Conference-Series-1742-6596>.
- [7] Vũ Thị Thể (2018). Giáo dục giá trị văn hóa, truyền thống địa phương cho học sinh trung học phổ thông vùng Tây Bắc thông qua một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch Sử, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 8/2018, tr.163-166.



- [8] Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Trang (2020). Nâng cao năng lực đa văn hóa cho giáo viên mầm non vùng dân tộc thiểu số, *Tạp chí Giáo dục & Xã hội*, tháng 12.
- [9] Bùi Thanh Truyền (Chủ biên) (2019). *Giáo dục văn hóa truyền thống cho học sinh trung học phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, thành phố Hồ Chí Minh.

**Title:** MEASURES TO EDUCATE LOCAL CULTURE FOR PRESCHOOL CHILDREN

**Abstract:** The article proposes some measures to educate the local traditional culture for preschool children. The methods used to establish the science and feasibility of the measure are: analysis, synthesis, system. Proposed measures include: Creation of local cultural heritage documents for preschool children's education, Establishment of local cultural education circles. These measures both ensure the inheritance and show the novelty of the article. Combining these measures will contribute to raising the awareness of preschool teachers about how to educate local culture in schools; from there towards the comprehensive development of children through local folk art works.

**Keywords:** Local culture, preschool children, heritage documents, adaptation, educational circle.